TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2024/HSST
Ngày 09 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Hữu Luân

2/ Bà Hồ Thị Lang

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T,** sinh năm 2003; Giới Th: Nam; Nơi sinh: tỉnh VL; Nơi ĐKHKTT: Tổ T, khóm I, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL; Chỗ ở: X đường Phan Văn T, phường J, quận BT, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học T, Thành phố H; Họ tên cha: Lê Hữu T1, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Bà Phan Thị T2 (đã chết)
Địa chỉ: J Bùi Đình T, phường K, quận BT, TP.H
Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Trọng Ng (con ruột)
Địa chỉ: J Bùi Đình T, phường K, quận BT, TP.H
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06h00 ngày 31/10/2023, Lê Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 64H1-409.XX một mình đi từ quận BT đến Quận S để đi học, khi điều khiển xe lưu thông trên đường Chu Văn A hướng từ đường Phan Chu Tr về đường Đinh Bộ L, T điều khiển xe lưu thông ở làn đường bên phải sát giữa vạch sơn màu vàng phân cách giữa đường trên đường Chu Văn A hướng từ đường Phan Chu Tr về đường Đinh Bộ L với tốc độ khoảng 40-60km/h. Khi chạy đến cầu Chu Văn A còn cách khoảng 01- 02 mét thì T mới phát hiện bà Phan Thị T2 đi bộ qua đường trên cầu từ lề phải qua lề trái theo chiều lưu thông của T. Do bất ngờ và khoảng cách quá gần nên T không kịp xử lý đã để xe mô tô của T đụng vào người bà Phan Thị T2, hậu quả làm bà T2 ngã té văng về phía trước cách đầu xe của T khoảng 05 mét, còn T và xe mô tô của T té ngã xuống mặt đường trượt về phía trước khoảng 02 mét. Sau đó, T đi lại phía bà Tuyết thì thấy bà T2 vẫn còn thở nên thông báo người dân đến trình báo Công an. Sau khi xảy ra tai nạn Công an có mặt tại hiện trường và gọi xe đưa bà Phan Thị T2 đến bệnh viện Nhân dân Gia Định cấp cứu, còn T ở lại hiện trường làm việc với Cơ quan Công an. Đến khoảng 08h30 cùng ngày thì bà Phan Thị T2 tử vong tại bệnh viện.

Nguyên nhân chính vụ tai nạn là do Lê Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 64H1-409.05 tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát va chạm với bà Phan Thị T2 đang đi bộ qua đường, hậu quả bà Phan Thị T2 tử vong, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan điều tra Lê Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (BL: 104-112).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Lê Hữu T thời điểm xảy ra tai nạn là 0.000mg/L. Kết quả test ma túy: Âm Th.(BL:122-123).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc, được trải nhựa bằng phẳng nằm trên đường Chu Văn A (đoạn chân cầu Chu Văn A) Phường T, quận BT, đường được chia thành hai phần ngăn cách bởi vạch sơn kẻ vàng liên tục, bề rộng mỗi phân là 6m90, áp dụng lưu thông hai chiều, mỗi chiều áp dụng lưu thông hỗn hợp các loại xe.

Ghi nhận quá trình khám nghiệm (ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên điểm mốc, mép đường hoặc vật chuẩn trên bờ, dưới nước nơi xảy ra vụ án, vụ việc đề mô là tỳ mì hiện trường, vị trí nạn nhân, dấu vết, tang vật, phương tiện tại hiện trường..) (BL:75-76).

+ Vị trí số 1: vết máu để lại hiện trường.

+ Vị trí xe số 2: xe mô tô biển số 64H1 - 409.XX ngã sau tai nạn.

+ Vị trí số 3: vết cà xước trên mặt đường để lại hiện trường sau tai nạn.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Điểm mốc cố định là nhịp giữa cầu Chu Văn A.

+ Mép đường chuẩn là mép đường phải Chu Văn A theo hướng từ Phan Chu Tr về Đinh Bộ L.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

+ Vị trí số l: vết máu để lại hiện trường: Kích thước (30x50) cm. Từ tâm vết máu đo vào mép đường chuẩn là 5m40. Từ tâm vết này đo đến điểm mốc cố định là 12m50.

+ Vị trí xe số 2: xe mô tô biển số 64H1 - 409.XX ngã sau tai nạn: Sau tai nạn xe mô tô biển số 64H1 - 409.XX ngã về bên phải, đầu xe hướng chếch về Đinh Bộ L, đuôi xe hướng chếch về Phan Chu Tr. Từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước và bánh sau đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 6m90 và 5m40. Từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước xe này đo đến tâm vết máu là 2m10. Từ hình chiếu tâm đầu trục bánh sau đo đến tâm vạch sơn dành cho người đi bộ là 95m.

+ Vị trí số 3: vết cà xước trên mặt đường để lại hiện trường sau tai nạn: Sau tai nạn hiện trường có vết cà xước trên mặt đường dài 0m50. Điểm đầu vết cà xước và điểm cuối đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 4m90 và 5m40. Điểm cuối vết cà xước này đo đến hình chiếu tâm đầu trục bánh sau xe mô tô là 1m60.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện: (BL:77)

Xe mô tô biển số 64H1-409.XX: Đầu thanh sắt gắn kiếng chiếu hậu bên phải có vết trầy xước kim loại lộ ánh kim còn mới kích thước (1x1)cm. Thân thanh sắt gắn kiếng chiếu hậu bên phải bị trầy xước 01 đoạn dài lộ ánh kim kích thước (4x1)cm. Đầu tay thắng bên phải có vết trầy xước lộ ánh kim còn mới kích thước (1x1)cm. Đầu tay lái bên phải có vết trầy xước lộ ánh kim kích thước (0,1x1,5)cm. Ốp nhựa phía trên đèn xi nhan bên phải bị bung nứt 01 đoạn dài kích thước (4x0,1)cm. Phía dưới gác chân trước bên phải có đoạn bị bào mòn cao su còn mới kích thước (1,5x1,5)cm. Mặt ngoài bàn đạp thắng có vết trầy xước kim loại còn mới kích thước (2x0,1)cm. Mặt ngoài gác chân sau bên phải có vết trầy xước lộ ánh kim loại còn mới và trầy xước cao su còn mới kích thước (1,5x1,5)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ pô có vết trầy xước kim loại còn mới kích thước (4x6) cm. Mặt ngoài dưới chân chống đứng bên phải có vết trầy xước kim loại còn mới kích thước (0,1x0,1) cm.

Tại bản kết luận giám định số 1873/KL -KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng PC09 Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Các dấu vết trượt xước trên các bộ phận bên phải xe mô tô biển số 64H1-409.XX có chiều từ trước về sau, gồm: nhựa ở yếm chắn gió, kim loại ở chân gương chiếu hậu, kim loại ở đầu tay phanh, cao su và gác chân trước, gác chân sau, ở ốp ống xả khói hình thành do va chạm với mặt đường.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tố biển số 64H1 -409.XX khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 2025/KL-KTHS ngay 02/4/2024 của phòng PC09 Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Xe mô tô biển số 64H1-409.XX có số khung: RL HJA3838NY11XXXX, số máy: JA52E-043XXXX: Không bị đục lại số.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 12356-23/KL-KTHS ngày 04/12/2023 đối với tử thi Phan Thị T2 của phòng PC09 Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Vùng đầu: Bên ngoài, bầm tụ máu thái dương chẩm phải, kích thước 10cm x 8cm. Bên trong, tụ máu dưới da thái dương chẩm phải. Tụ máu trong cơ thái dương phải. Vỡ xương thái dương phải lan đến xương nền sọ giữa bên phải. Xuất huyết dưới nhện bán cầu đại não hai bên (nặng hơn ở bên phải). Dập não thùy thái dương trán trái. Nhu mô não còn lại phù nặng.

+ Vùng ngực, bụng: Bên ngoài, bầm tụ máu ngực trái, ngoài vú trái, kích thước 10cm x 7cm. Bầm tụ máu giữa ngực, kích thước 4cm x 3cm. Bên trong, không tụ máu dưới da và trong cơ. Gãy cung trước xương sườn 2,3,4,5 cả hai bên.

+ Tụ máu cuốn tim. Tụ máu hố thận hai bên (nặng hơn ở bên phải):

+ Các tạng khác không tổn thương.

+ Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

+ Trong máu tìm thấy Acetaminophen (Paracetamol) (thuốc giảm đau hạ sốt), Caffeine (Chất kích thích thần kinh trung ương yếu). Trong chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine.

- Kết luận:

+ Nguyên nhân chết: Phan Thị T2 chết do chấn thương sọ não.

+ Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

+ Trong máu tìm thấy Acetaminophen (Paracetamol) (thuốc giảm đau hạ sốt), Caffeine (Chất kích thích thần kinh trung ương yếu). Trong chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine.

Vật chứng:

- 01 quần kaki dài màu kem, 01 áo thun tay ngắn màu xám, 01 đôi giày màu trắng hiệu Asia, 01 balo màu đen có viền màu cam của Lê Hữu T mặc khi xảy ra tai nạn.

- 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 xe mô tô biển số 64H1- 409.05. Qua xác minh chiếc xe trên do Lê Hữu T đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Hữu T, số 790223084092.

- 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu video hình ảnh camera thu giữ tại trước nhà số A đường Chu Văn A, Phường T, quận BT, TP. H.(Lưu theo hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Phan Thị T2 yêu cầu bị cáo Lê Hữu T bồi thường số tiền 550.000.000 đồng. Bị cáo Lê Hữu T và gia đình đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Trọng N yêu cầu bị hại tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 252/CT-VKSBT ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội "Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Trọng N (con ruột) tham gia phiên tòa trình bày như sau: Sự việc bị cáo Lê Hữu T gây ra làm mẹ tôi chết là tổn thất vô cùng lớn không có gì có thể bù đắp được. Hiện nay bị cáo và gia đình đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền là 200.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền này. Nay ông yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền còn lại là 350.000.000 đồng, đây là số tiền thực tế phát sinh gia đình đã chi trả cho việc làm tang lễ tại Thành phố Hồ Chí Minh và đưa về quê mai táng cho bị hại, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Đại diện bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo Lê Hữu T để bị cáo tiếp tục học tập trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố. Quá trình điều tra bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không ai ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình hoặc các hành vi khác để buộc bị cáo khai không đúng sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại, bị cáo Lê Hữu T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục học tập, hiện nay bị cáo đang học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Bị cáo cam kết sẽ chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước, không bao giờ tái phạm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích Th chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Hữu T tiếp tục bồi thường trách nhiệm cho bị hại số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T khai nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận pháp y tử thi, kết luận giám định dấu vết trên các phương tiện. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng… cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 31/10/2023 Lê Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 64H1-409.XX từ quận BT đến quận S, Thành phố H để đi học. Khi lưu thông đến cầu Chu Văn A còn khoảng 01-02 mét, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên bất ngờ phát hiện thấy bị hại bà Phan Thị T2 đang qua đường, do khoảng cách quá gần, không làm chủ được tốc độ, không xử lý được tình huống nên để xe mô tô của Lê Hữu T đâm đụng vào bị hại bà Phan Thị T2, hậu quả làm bị hại té ngã té văng về phía trước cách đầu xe của Lê Hữu T khoảng 05 mét. Lê Hữu T và xe mô tô T điều khiển ngã xuống mặt đường, trượt về phía trước khoảng 02 mét. Lê Hữu T nhờ người dân đưa bị hại bà Phan Thị T2 đến Bệnh viện nhân dân Gia Định cấp cứu, còn Lê Hữu T ở lại để làm việc với Công an. Hậu quả bị hại bà Phan Thị T2 chết tại Bệnh viện nhân dân GĐ. Tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo Lê Hữu T có giấy phép lái xe hạng A1, có đủ điều kiện điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh đến 124m2, kiểm tra nồng độ cồn đối với Lê Hữu T không có, kiểm tra kết quả test ma túy đối với Lê Hữu T âm tính.

[4] Quá điều tra và thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào Kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thì nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn nêu trên là do bị cáo Lê Hữu T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số hiệu Wave RSX FI, biển số 64H1-409.05 mà thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ và tay lái, không giữ khoảng cách an toàn, không xử lý được tình huống, không nhường đường cho người đi bộ gây ra tai nạn giao thông làm cho bị hại bà Phan Thị T2 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

[5] Hành vi của bị cáo Lê Hữu T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ được tốc độ, không xử lý được tình huống, không nhường đường cho người đi bộ gây ra tai nạn giao thông rồi gây tai nạn làm bị hại bị hại bà Phan Thị T2 chết với lỗi vô ý. Hành vi như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo

điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội phạm đã hoàn thành. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, đe dọa an toàn giao thông, gây mất trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông diễn ra rất phức tạp, phần lớn là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây hao tổn tài sản, Th mạng và sức khoẻ con người. Do đó, Luật giao thông đường bộ quy định rõ tất cả mọi người khi tham gia giao thông phải hết sức cẩn trọng cao độ trong mọi tình huống và phải chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không tuân thủ các quy tắc của Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ và tay lái, không xử lý được tình huống, không nhường đường cho người đi bộ, nên không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm chết một người. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân, lai lịch của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, một phần lỗi là do bị hại Phan Thị T2 qua đường không đúng phần đường có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, thiếu chú ý quan sát trước khi qua đường. Do đó, bị hại cũng đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Sau sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền theo yêu cầu của đại diện bị hại là 350.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Hữu T hiện nay là sinh viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bị cáo đã ly hôn bị cáo ở với mẹ, toàn bộ chi phí học tập trên Thành phố Hồ Chí Minh do mẹ chi trả. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện Th nhân đạo của pháp luật.

[9] Hiện nay bị cáo Lê Hữu T có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, quá trình được tại ngoại điều tra bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật tại địa phương và

không có vi phạm pháp luật nào khác. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, kết hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm giáo dục là chính. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách giao về chính quyền địa phương, giáo sát giáo dục là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật, cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 quần kaki dài màu kem, 01 áo thun tay ngắn màu xám, 01 đôi giày màu trắng hiệu Asia, 01 balo màu đen có viền màu cam của Lê Hữu T mặc khi xảy ra tai nạn. Đây không phải là vật chứng của vụ án, là trang phục bị cáo mặc khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn, nhằm giúp nhận diện bị cáo. Không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe của Lê Hữu T. Không phải là vật chứng của vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số 64H1- 409.XX; loại xe hai bánh từ 50-175cm3; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSX FI; màu sơn: Xám đen; số khung: RLHJA3838NY11XXXX; số máy JA52E043XXXX; dung tích xi lanh: 109cm3. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại và gây ra tai nạn. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Hữu T, số 79022308XXXX. Đây là giấy phép lái xe của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu video hình ảnh camera thu giữ tại trước nhà số A đường Chu Văn A, Phường T, quận BT, TP. H.(Lưu theo hồ sơ vụ án). Là vật chứng của vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân Phan Thị T2 yêu cầu bị cáo Lê Hữu T bồi thường số tiền 550.000.000 đồng. Bị cáo Lê Hữu T và gia đình đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Trọng N yêu cầu bị hại tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 350.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T đồng ý tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền còn lại là 350.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm Th từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận BT, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Hữu T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Lê Hữu T bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại - Có đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Trọng N số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) bồi thường làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 quần kaki dài màu kem, 01 áo thun tay ngắn màu xám, 01 đôi giày màu trắng hiệu Asia, 01 balo màu đen có viền màu cam của Lê Hữu T mặc khi xảy ra tai nạn.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hữu T:

- 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô biển số 64H1-409.XX.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Hữu T, số 79022308XXXX.

- 01 xe mô tô biển số 64H1- 409.XX; loại xe hai bánh từ 50-175cm3; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSX FI; màu sơn: Xám đen; số khung: RLHJA3838NY11XXXX; số máy JA52E043XXXX; dung tích xi lanh: 109cm3.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 10 giờ 40 phút, ngày 15/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ).

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Phòng hồ sơ CA TP.Hồ Chí Minh PV 6; Phòng PC 10;
- Trại giam;
- Bị cáo; UBND phường 12, Q.Bình Thạnh
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thức